

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LONG TUỜNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LONG TUỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LONG TUONG EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301223250

3. Ngày thành lập: 25/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu dân cư dịch vụ Khắc Niệm, Phường Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0329626565

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Bán mô tô, xe máy	4541
6.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
18.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
19.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
20.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
21.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

22.	Lập trình máy vi tính	6201
23.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
24.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Bán buôn tổng hợp	4690
28.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
29.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
30.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
31.	In ấn	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
33.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
35.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
36.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
37.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
38.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
39.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
40.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
41.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
42.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
43.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
44.	Đúc sắt, thép	2431
45.	Đúc kim loại màu	2432
46.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
47.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
48.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
49.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
52.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
53.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
54.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
55.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
56.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
57.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

58.	Sản xuất đồng hồ	2652
59.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
60.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
61.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
62.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
63.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
64.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
65.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
66.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
67.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
68.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
69.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
70.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
71.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
72.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
73.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
74.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
75.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
76.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
77.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
78.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
79.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
80.	Sản xuất máy luyện kim	2823
81.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
82.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
83.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
84.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
85.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
86.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
87.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
88.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
89.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
90.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789

91.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
92.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
93.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
94.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
95.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
96.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
97.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
98.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
99.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
100.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
101.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
102.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
103.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
104.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
105.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
106.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
107.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
108.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
109.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
110.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	3092
111.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
112.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
113.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
114.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
115.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
116.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
117.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
118.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
119.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
120.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
121.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
122.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
123.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
124.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

125.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
126.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **TRẦN THI HẢI**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 05/04/1994

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027194005949

Ngày cấp: 12/05/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Lẽ Đông Côi, Thị Trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Lẽ Đông Côi, Thị Trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRẦN THI HẢI

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/04/1994

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027194005949

Ngày cấp: 12/05/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Lẽ Đông Côi, Thị Trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Lẽ Đông Côi, Thị Trấn Hồ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh